

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 26-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T và bà Cao Thị H; đã ly hôn chị Nguyễn Thị Y và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2009/HSST ngày 28-9-2009 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Đình N 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Đình N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-8-2013, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 17-12-2009, thi hành xong khoản tiền tịch thu sung công quỹ Nhà nước ngày 30-5-2011 (đã được xóa án tích); tạm giữ ngày 16-4-2021, tạm giam ngày 25-4-2021; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963 (là bố của bị cáo); trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; có mặt.

2. Bà Cao Thị H, sinh năm 1970 (là mẹ của bị cáo); trú tại: Khu phố 1/5 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Tú Ngọc và bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị hại:*

1. Bà Trương Thị Míc, sinh năm 1968, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Viết Cung, sinh năm 1957, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Viết Hậu, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Tựa, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Kim Đức, sinh năm 1966, trú tại: thôn Trâm Khê, xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

6. Ông Nguyễn Kim Chúc, sinh năm 1958, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

7. Bà Nguyễn Thị Huê, sinh năm 1966, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

8. Bà Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1995, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

9. Ông Nguyễn Xuân Dương, sinh năm 1995, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

10. Bà Cao Thị Học, sinh năm 1984, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

11. Bà Trương Ngọc Anh, sinh năm 1984, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

12. Bà Phạm Thị Hợp, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

13. Ông Trần Mạnh Hà, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

14. Ông Trần Văn Còi, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

15. Ông Trần Mạnh Gân, sinh năm 1958, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

16. Bà Bùi Thị Thoảng, sinh năm 1976, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
17. Bà Trương Thị Nhẫn, sinh năm 1966, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
18. Ông Trương Bá Oai, sinh năm 1970, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
19. Bà Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1958, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
20. Ông Nguyễn Đình Đốc, sinh năm 1947, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
21. Ông Nguyễn Đình Đắc, sinh năm 1956, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
22. Bà Tống Thị Ngân, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
23. Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1974, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
24. Ông Nguyễn Hữu Thái, sinh năm 1971, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
25. Bà Phạm Thị Nhân, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
26. Bà Vũ Thị Len, sinh năm 1957, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
27. Ông Vũ Văn Luyện, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt;
28. Ông Tống Khánh Thiệu, sinh năm 1977, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
29. Ông Tống Khánh Thản, sinh năm 1971, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
30. Bà Bùi Thị Hoa, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
31. Bà Nguyễn Thị Tơ, sinh năm 1976, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
32. Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1952, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
33. Ông Trương Bá Soát, sinh năm 1974, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
34. Bà Tống Khánh Linh, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
35. Ông Tống Khánh Nay, sinh năm 1932, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

36. Ông Tống Khánh Chiên, sinh năm 1957, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
37. Ông Tống Khánh Cương, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
38. Bà Phạm Thị Bờ, sinh năm 1957, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
39. Ông Nguyễn Viết Thấu, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
40. Bà Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1972, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
41. Ông Nguyễn Viết Yễn, sinh năm 1931, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
42. Bà Bùi Thị Điềm, sinh năm 1951, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
43. Ông Trương Bá Đức, sinh năm 1982, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
44. Ông Trương Bá Lập, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
45. Ông Trương Bá Kiên, sinh năm 1950, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt;
46. Vũ Thị Len, sinh năm 1957, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
47. Bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1938, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
48. Ông Nguyễn Viết Thông, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
49. Ông Nguyễn Viết Thái, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
50. Ông Tống Phú Lân, sinh năm 1963, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
51. Bà Bùi Thị Duyên, sinh năm 1962, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
52. Ông Vũ Văn Bền, sinh năm 1969, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
53. Bà Vũ Thị Sẻ, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
54. Bà Nguyễn Thị Xây, sinh năm 1969, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
55. Ông Nguyễn Đức Phú, sinh năm 1972, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

56. Ông Nguyễn Viết Tiến, sinh năm 1932, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
57. Bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
58. Ông Nguyễn Viết Thoán, sinh năm 1968, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
59. Ông Nguyễn Viết Khuy, sinh năm 1961, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
60. Bà Nguyễn Thị Sao, sinh năm 1963, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
61. Ông Tống Khánh Vương, sinh năm 1970, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
62. Ông Tống Khánh Trịnh, sinh năm 1962, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
63. Ông Tống Khánh Chung, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
64. Ông Trương Bá Thu, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
65. Bà Trương Thị Thêm, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
66. Ông Trương Bá Biều, sinh năm 1933, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
67. Bà Ngô Thị Hà, sinh năm 1981, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
68. Ông Trương Bá Trung, sinh năm 1963, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
69. Ông Trương Bá Trực, sinh năm 1975, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
70. Bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1956, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
71. Ông Nguyễn Viết Cường, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
72. Ông Nguyễn Viết Phú, sinh năm 1953, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
73. Bà Phạm Thị Bàng, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
74. Ông Nguyễn Viết Chuyên, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
75. Ông Nguyễn Viết Chiến, sinh năm 1945, trú tại: cụm 4, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

76. Ông Nguyễn Viết Hóa, sinh năm 1962, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
77. Bà Trần Thị Hới, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
78. Ông Nguyễn Viết Việt, sinh năm 1947, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
79. Ông Nguyễn Viết Quán, sinh năm 1949, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
80. Bà Trần Thị Phòng, sinh năm 1949, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
81. Bà Tống Khánh Hoài, sinh năm 1967, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
82. Ông Tống Khánh Phong, sinh năm 1945, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
83. Bà Nguyễn Thị Tựa, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
84. Ông Tống Khánh Tần, sinh năm 1970, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
85. Ông Tống Khánh Tạo, sinh năm 1958, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
86. Bà Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
87. Bà Bùi Thị Vóc, sinh Nqm 1945, trú tại: thôn Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
88. Ông Nguyễn Tiên Man, sinh năm 1951, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
89. Ông Trương Bá Mây, sinh năm 1952, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
90. Ông Trương Bá Doanh, sinh năm 1972, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
91. Bà Nguyễn Thị Sim, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
92. Bà Phạm Thị Hoa, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
93. Ông Nguyễn Viết Khiển, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
94. Ông Nguyễn Viết Soái, sinh năm 1963, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
95. Trương Thị Bích, sinh năm 1955, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

96. Ông Trương Bá Biện, sinh năm 1964, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
97. Ông Trương Bá Ôn, sinh năm 1973, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
98. Bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1956, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
99. Ông Nguyễn Viết Đĩnh, sinh năm 1956, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
100. Bà Nguyễn Thị Ruân, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
101. Ông Nguyễn Viết Nghị, sinh năm 1955, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
102. Bà Bùi Thị Len, sinh năm 1954, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
103. Ông Tống Khánh Kênh, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
104. Bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1967, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
105. Ông Tống Khánh Kinh, sinh năm 1948, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
106. Ông Nguyễn Phú Nghiệp, sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
107. Ông Nguyễn Phú Lập, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
108. Bà Bùi Thị Dung, sinh năm 1961, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
109. Bà Phạm Thị Phần, sinh năm 1971, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
110. Ông Nguyễn Phú Đông, sinh năm 1964, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
111. Ông Nguyễn Phú Đức, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
112. Bà Tống Thị Liễn, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
113. Ông Nguyễn Viết Dụng, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
114. Ông Nguyễn Viết Thông, sinh năm 1956, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
115. Ông Bùi Tiến Tê, sinh năm 1947, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

116. Ông Bùi Tiến Hợp, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
117. Bà Nguyễn Thị Lơ, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
118. Bà Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 1947, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
119. Ông Nguyễn Tiến Huy, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
120. Bà Tống Thị Nhưường, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
121. Ông Nguyễn Tiến Hường, sinh năm 1973, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
122. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1975, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
123. Ông Nguyễn Tiến Hình, sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
124. Ông Tống Khánh Đua, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
125. Bà Bùi Thị Trà, sinh năm 1975, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
126. Ông Tống Khánh Mỹ, sinh năm 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
127. Bà Trương Thị Hoa, sinh năm 1970, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
128. Bà Phạm Thị Vinh, sinh năm 1981, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
129. Ông Bùi Tiến Tu, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
130. Ông Bùi Tiến Quyên, sinh năm 1975, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
131. Bà Vũ Thị Chơn, sinh năm 1968, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
132. Ông Bùi Tiến Nha, sinh năm 1959, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
133. Ông Bùi Tiến Nho, sinh năm 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
134. Bà Vũ Thị Thiện, sinh năm 1954, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
135. Ông Nguyễn Quang Thiều, sinh năm 1964, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

136. Ông Nguyễn Quang Lập, sinh năm 1949, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
137. Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
138. Bà Tống Thị Là, sinh năm 1967, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
139. Ông Nguyễn Đình Bộ, sinh năm 1964, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
140. Ông Nguyễn Viết Trường, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
141. Ông Nguyễn Viết Kỳ, sinh năm 1975, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
142. Bà Nguyễn Thị Năm, sinh năm 1985, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
143. Bà Trần Thị Vững, sinh năm 1970, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
144. Ông Nguyễn Viết Huân, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
145. Ông Nguyễn Viết Chuyên, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
146. Bà Nguyễn Thị Đông, sinh năm 1964, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
147. Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1980, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
148. Ông Nguyễn Xuân Tuế, sinh năm 1976, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
149. Bà Lê Thị Thương, sinh năm 1979, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
150. Bà Bùi Thị Thường, sinh năm 1949, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
151. Ông Nguyễn Đình Trung, sinh năm 1967, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
152. Bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1968, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
153. Bà Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1959, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
154. Ông Nguyễn Đình Kửu, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
155. Bà Nguyễn Thị Nghe, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

156. Bà Đào Thị Duyên, sinh năm 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
157. Bà Lục Thị Hải, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
158. Ông Bùi Tiến Oánh, sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
159. Bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
160. Ông Bùi Tiến Bôn, sinh năm 1983, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
161. Bà Nguyễn Thị Đức, sinh năm 1939, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
162. Ông Trương Công Minh, sinh năm 1938, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
163. Ông Nguyễn Viết Cẩn, sinh năm 1959, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
164. Ông Trương Công Rục, sinh năm 1977, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
165. Ông Lê Văn Ưu, sinh năm 1955, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
166. Ông Lê Văn Sơn, sinh năm 1952, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
167. Bà Đào Thị Viết, sinh năm 1957, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
168. Bà Nguyễn Thị Vòng, sinh năm 1961, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
169. Ông Bùi Tiến Khoa, sinh năm 1990, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
170. Ông Bùi Tiến Học, sinh năm 1994, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
171. Bà Nguyễn Thị Nôn, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
172. Ông Nguyễn Viết Tùng, sinh năm 1985, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
173. Ông Nguyễn Viết Thạo, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
174. Bà Tống Thị Thu, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
175. Ông Tống Phú Lượng, sinh năm 1982, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

176. Bà Trần Thị Dung, sinh năm 1981, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
177. Bà Nguyễn Thị Bình, sinh năm 1962, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
178. Ông Bùi Trung Vũ, sinh năm 1989, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
179. Bà Bùi Thị Huyền, sinh năm 1998, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
180. Ông Bùi Tiến Khải, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
181. Ông Bùi Tiến Huyền, sinh năm 1964, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
182. Ông Bùi Tiến Hiền, sinh năm 1961, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
183. Bà Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1940, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
184. Ông Bùi Tiến Hòa, sinh năm 1936, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
185. Ông Bùi Tiến Việt, sinh năm 1938, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
186. Ông Tống Phú Sáng, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
187. Bà Tống Thị Loan, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
188. Ông Tống Phú Ngợi, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
189. Ông Nguyễn Xuân Lộng, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
190. Bà Vũ Thị Xuyên, sinh năm 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
191. Ông Nguyễn Xuân Nhiên, sinh năm 1971, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
192. Bà Tống Thị Chè, sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
193. Bà Bùi Thị Đức, sinh năm 1962, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
194. Ông Tống Phú Khoa, sinh năm 1963, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
195. Bà Tống Thị Cúc, sinh năm 1955, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

196. Ông Tống Phú Phấn, sinh năm 1960, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
197. Bà Nguyễn Thị Luyên, sinh năm 1989, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
198. Ông Tống Phú Tuyên, sinh năm 1982, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
199. Ông Tống Phú Sáng, sinh năm 1986, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
200. Ông Tống Phú Giới, sinh năm 1974, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
201. Ông Tống Phú Kinh, sinh năm 1942, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
202. Bà Phạm Thị Mùi, sinh năm 1943, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
203. Bà Nguyễn Thị Nhị, sinh năm 1953, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
204. Ông Tống Phú Yên, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
205. Ông Tống Phú Gia, sinh năm 1946, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
206. Bà Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
207. Bà Tống Thị Bé, sinh năm 1955, trú tại: thôn Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
208. Bà Tống Thị Nhường, sinh năm 1967, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
209. Ông Tống Phú Bản, sinh năm 1974, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
210. Bà Phạm Thị Huyền, sinh năm 1959, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
211. Ông Tống Công Đăng, sinh năm 1983, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
212. Ông Tống Minh Điệp, sinh năm 1987, trú tại: thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
213. Bà Bùi Thị Xuyên, sinh năm 1969, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
214. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, sinh năm 1992, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
215. Bà Nguyễn Thị The, sinh năm 1955, trú tại: thôn Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

216. Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1963, trú tại: thôn Trúc Hiệp, xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
217. Ông Nguyễn Viết Dưỡng, sinh năm 1965, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
218. Ông Bùi Tiến Phu, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
219. Bà Bùi Thị Thùy Linh, sinh năm 1997, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
220. Ông Trần Xuân Văn, sinh năm 1989, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
221. Ông Nguyễn Trọng Xiêm, sinh năm 1966, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
222. Ông Nguyễn Trọng Xoái, sinh năm 1973, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
223. Bà Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1972, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
224. Bà Vũ Thị Hiến, sinh năm 1972, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
225. Ông Tống Khánh Thuật, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
226. Bà Nguyễn Thị Mên, sinh năm 1980, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
227. Ông Trương Bá Chính, sinh năm 1969, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
228. Ông Vũ Khắc Hoan, sinh năm 1950, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
229. Ông Trương Bá Tài, sinh năm 1955, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;
230. Bà Vũ Thị Mỹ, sinh năm 1972, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
231. Bà Nguyễn Thị Mượt, sinh năm 1957, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
232. Ông Nguyễn Xuân Thường, sinh năm 1956, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
233. Bà Trương Thị Thư, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
234. Ông Nguyễn Xuân Khi, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;
235. Ông Nguyễn Viết Huynh, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

236. Ông Nguyễn Viết Hiền, sinh năm 1965, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

237. Bà Nguyễn Thị Chuyện, sinh năm 1962, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

238. Bà Trường Thị Chanh, sinh năm 1960, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

239. Bà Bùi Thị Bảo, sinh năm 1961, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

240. Ông Bùi Tiên Thúy, sinh năm 1958, trú tại: Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H; vắng mặt;

241. Bà Nguyễn Thị Huế, sinh năm 1954, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

242. Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1948, trú tại: thôn Nội Tạ, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

243. Ông Nguyễn Viết Hiền, sinh năm 1956, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt;

244. Bà Tống Thị Bính, sinh năm 1952, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

245. Ông Vũ Văn Chác, sinh năm 1955, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

246. Ông Vũ Văn Chiêm, sinh năm 1948, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; có mặt;

247. Ông Trương Bá Tuấn, sinh năm 1985, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

248. Bà Đoàn Thị Tiu, sinh năm 1949, trú tại: thôn Hà Phương 2, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Anh Tống Phú L1; vắng mặt;

2. Anh Vũ Văn H1; có mặt;

3. Ông Trương Bá Hiền; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13-4-2021, Nguyễn Đình N đi bộ từ cầu Hà Phương, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng về nhà. Khi đi qua nghĩa trang Đa Dục, xã Thắng Thủy, N thấy Tống Phú L1 cùng Vũ Văn H1 đang sử dụng ma túy đá trong nghĩa trang. L1 rủ N vào sử dụng ma túy cùng, N đồng ý. Sau khi L1, H1, N sử dụng ma túy xong, L1 và H1 đi về trước, N về sau. N về nhà nhưng không

ngủ được nên nảy sinh ý định quay lại nghĩa trang để trộm cắp 02 khóm cây mẫu đơn tại phần mộ có tên “Gia đình Tân Tạo” của gia đình ông Nguyễn Quang Lập ở gần ngay cổng nghĩa trang. N đến nghĩa trang Đa Dục nhổ 02 cây mẫu đơn mang về. Khi đi đến ngôi mộ gần cây trũng cá phía cuối nghĩa trang, N quan sát thấy có 01 lọ hoa trên mộ nên nhặt lọ hoa lên đập. Nghe thấy vui tai nên N đi tìm 01 viên gạch đặc rồi đập các đồ vật trên 223 ngôi mộ tại nghĩa trang Đa Dục và nghĩa trang Đồng Sĩ ở gần đó, bao gồm: 334 lọ hoa, 90 bát hương, 80 đài sen, 69 mâm bông, 02 con hạc sứ, 01 bể hóa vàng, 01 biển lăng, 02 bộ cốc chén, 02 nậm rượu, 02 chậu hoa của 248 bị hại. Ngày 16-4-2021, Nguyễn Đình N đến Công an xã Thắng Thủy tự thú khai nhận vi phạm của bản thân và giao nộp 02 khóm cây mẫu đơn.

Tại Kết luận định giá số 33/HĐĐG ngày 26-7-2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận về giá trị 02 khóm mẫu đơn Nguyễn Đình N đã lấy tại phần mộ có tên “Gia đình Tân Tạo” cụ thể như sau: *“Khóm thứ nhất có 03 cây, chiều cao các cây từ 10 -15cm, đường kính tán từ 10-20cm, các cây mới trồng từ tháng 2 năm 2021, chưa có hoa, giá trị: 03 cây x 10.000đ/cây = 30.000đ. Khóm thứ hai có 04 cây, trong đó có một cây cao 50cm, 03 cây còn lại cao từ 20-25cm, đường kính tán từ 15-25cm, các cây mới trồng từ tháng 2 năm 2021, chưa có hoa giá trị: 04 cây x 15.000đ/cây = 60.000đ. Tổng giá trị cần định giá là 90.000đ”.*

Tại Kết luận định giá số 34/HĐĐG ngày 29-7-2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận về thiệt hại trong vụ án như sau: *“Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ việc xâm phạm mồ mả xảy ra tại xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo ngày 13/4/2021 là 12.573.500 đồng”.*

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 289/VBGNQTGD ngày 09-9-2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận về tình trạng tâm thần của Nguyễn Đình N như sau: *“Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 13/4/2021 và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Đình N có bệnh Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn trên người nghiện chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F06.3/F16.2. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.”.*

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 viên gạch đất nung màu đỏ, một số mảnh vỡ bằng sành sứ có kích thước khác nhau, 01 đôi dép tổ ong màu xanh của Nguyễn Đình N ở nghĩa trang Đa Dục và nghĩa trang Đồng Sĩ, xã Thắng Thủy.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại bị cáo đã gây ra cho các bị hại trị giá 12.573.500 đồng nhưng các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 06-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Đình N về tội Xâm phạm mồ mả theo điểm a khoản 2 Điều 319 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình N về tội Xâm phạm mồ mả như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 319, điểm p, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 viên gạch đất nung màu đỏ, 01 số mảnh vỡ bằng sành sứ không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 đôi dép tổ ong màu xanh. Bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức án khởi điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng: Bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng một số bị hại và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị hại, người làm chứng.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Đêm ngày 13-4-2021, Nguyễn Đình N đã dùng tay chân và 01 viên gạch đặc đập phá đồ vật trên 223 ngôi mộ tại nghĩa trang Đa Dục và nghĩa trang Đồng Sĩ Thôn H, xã T, huyện V, thành phố H gây thiệt hại trị giá 12.573.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Xâm phạm mồ mả được quy định tại Điều 319 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt: Gia đình các bị hại có mồ mả bị xâm phạm rất bất bình và bức xúc trước hành vi đập phá mồ mả là nơi an nghỉ của những người thân của các bị hại đã khuất; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho gia đình các bị hại và người dân trên địa bàn xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; đồng thời nhiều cơ quan báo chí đã đưa tin, phản ánh về vụ việc làm ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 319 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người khuyết tật nặng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do

đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, q, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố Nguyễn Đình T tham gia nghĩa vụ quân sự, có bác Nguyễn Đình Tạo là liệt sỹ; đồng thời bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại bị cáo đã gây ra cho các bị hại trị giá 12.573.500 đồng nhưng các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 viên gạch đất nung màu đỏ, 01 số mảnh vỡ bằng sành sứ là vật liên quan đến việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 đôi dép tổ ong màu xanh thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với việc Nguyễn Đình N trộm cắp 02 khóm cây mầu đơn tại phân mộ có tên “Gia đình Tân Tạo” của gia đình ông Nguyễn Quang Lập trị giá 90.000 đồng. Nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội Cướp tài sản nhưng đã được xóa án tích nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện Vĩnh Bảo xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp; đồng thời Cơ quan điều tra đã trả lại 02 khóm cây mầu đơn cho gia đình ông Lập là chủ sở hữu hợp pháp; gia đình ông Lập không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với việc Tổng Phú L1, Vũ Văn H1 mua ma túy, chuẩn bị công cụ và rủ Nguyễn Đình N cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nghĩa trang Đa Dục, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo vào ngày 13-4-2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 70/QĐ ngày 24-11-2021 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng ngày 13-4-2021.

[14] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng người khuyết tật và có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 319, điểm p, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Xâm phạm mô mả. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16-4-2021.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ 01 viên gạch đất nung màu đỏ, 01 số mảnh vỡ bằng sành sứ; trả lại cho bị cáo 01 đôi dép tổ ong màu xanh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Đình N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quyết Nguyễn Thị Tâm Đinh Hữu Hường